TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- LÀO CAI

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 02 năm 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và ông Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh ngày 05/09/1991; Số CCCD: 015191002548; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH, cấp ngày 05/11/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đàm Anh M; sinh ngày 28/09/1984; Số CCCD: 015084005727; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH, cấp ngày 27/09/2024.

Địa chỉ: Tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 02-6-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đàm Anh M đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/11/2018 tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái cũ (nay là UBND phường V, tỉnh Lào Cai), trên cơ sở tự do tự nguyện có tìm hiểu. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, từ khi kết hôn đến nay chị H và anh M không sống chung nhà với nhau, không ăn chung, không ở chung mà anh M sống cùng mẹ đẻ và chị gái còn chị H và các con sinh sống tại cửa hàng nơi chị H làm việc. Anh Minh không quan tâm tới gia đình và con cái, tuy là vợ chồng nhưng kinh tế lại độc lập, anh M không hỗ

trợ chị tiền để nuôi con cái, hai vợ chồng không thể chia sẻ với nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau về tiền bạc, hai vợ chồng không có sự tin tưởng dành cho nhau. Nay chị H xác định tình cảm đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Anh M.

Về con chung: Chị và anh Đàm Anh M có hai con chung là cháu Đàm An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2019 và cháu Đàm Minh K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2021. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, chị kinh doanh buôn bán điện thoại di động, thu nhập bình quân khoảng là 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc linh hoạt nên từ kinh tế đến việc đưa đón, chăm sóc, dạy bảo các con chị sẽ làm tốt hơn anh M vì từ nhỏ các con ở với chị chủ yếu, không ở cùng anh M.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản bản tự khai ngày 22-12-2025 và đơn đề nghị bị đơn anh Đàm Anh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Y, TP Y, tỉnh Yên Bái cũ (nay là phường V, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H1 có hai con chung là cháu Đàm An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2019 và cháu Đàm Minh K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2021. Tại bản tự khai ngày 22-12-2025 anh M trình bày nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu An N và để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Minh K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại đơn đề nghị về việc xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh M đang kinh doanh, mua bán điện thoại di động. Cửa hàng của anh ở số nhà H đường Đ, Tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai, thu nhập của anh khoảng 50.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Đàm Anh M có nơi thường trú tại Tổ dân phố số G, phường V, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đàm Anh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, thành phố Y, tỉnh Yên Bái cũ (nay là phường V, tỉnh Lào Cai) ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuân là do bất đồng quan điểm sống, từ khi kết hôn đến nay chị H và anh M không sống chung nhà với nhau, không ăn chung, không ở chung. Anh Minh không quan tâm tới gia đình và con cái, tuy là vợ chồng nhưng kinh tế lại độc lập, anh M không hỗ trợ chị tiền để nuôi con cái, hai vợ chồng không thể chia sẻ với nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau về tiền bạc và không có sự tin tưởng dành cho nhau. Anh Đàm Anh M cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh M thấy những mâu thuẫn đó không quá lớn, anh M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích để các đương sự về đoàn tụ nhưng anh M không hợp tác, bỏ về trong quá trình Tòa án hòa giải, thể hiện anh M không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị H vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn. Từ đó, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Chị Nguyễn Thị H và anh Đàm Anh M có hai con chung là cháu Đàm An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2019 và cháu Đàm Minh K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2021.

Các bên đương sự không thống nhất được việc nuôi con. Chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M không đồng ý và đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu Chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh M là chính đáng, xét điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên là như nhau, nên Hội đồng xét xử giao mỗi bên đương sự nuôi 01 con chung. Hiện cháu An N đang học lớp 1, đã có thể tự mình thực hiện các sinh hoạt cá nhân nên giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu K hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ hơn, nên giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện của các bên và quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đàm Anh M.

2. Về con chung: Giao cho anh Đàm Anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm An N, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2019; Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Minh K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2021, cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H và anh M không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25E, số 0002310 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai ngày 17/12/2025. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Đàm Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai; (GCNKH số 38 ngày 08/11/2018 của UBND phường Yên Thịnh, TP Yên Bái , tỉnh Yên Bái cũ);
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải